

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯ M'GAR
TỈNH ĐẮK LẮK**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 22/2025/HS-ST
Ngày 01 - 4 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ M'GAR, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phùng Thị Nở.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thu Ba.
2. Ông Phạm Đức Hạnh.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thái H – Chức danh: Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Trang – Chức danh: Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 4 năm 2025, tại Phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2025/TLST-HS ngày 19 tháng 02 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2025/QĐXXST-HS ngày 04/3/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2025/HSST-QĐ ngày 17/3/2025 đối với bị cáo:

Phan Phước T, sinh năm 19xx tại tỉnh Q.

Nơi cư trú: Số 4x Nguyễn Chí Th, tổ dân phố x, thị trấn Q, huyện C, tỉnh Đ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Phước T, sinh năm 19xx (đã chết) và bà Trần Thị Thúy M, sinh năm 19xx; bị cáo có vợ là Lê Thị Th Tr, sinh năm 19xx và 02 con, con lớn sinh năm 20xx, con nhỏ sinh năm 20xx; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 15/9/2024 cho đến ngày 18/9/2024 thay đổi biên pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại – có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Chị Lê Thị Th Tr, sinh năm 19xx. (có mặt)

Địa chỉ: Số 4x Nguyễn Chí Th, tổ dân phố x, thị trấn Q, huyện C, tỉnh Đ.

+ Anh Phan Quốc R, sinh năm 19xx. (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 3x Lý Thái T, tổ dân phố x, thị trấn Q, huyện C, tỉnh Đ.

+ Ông Nguyễn Thọ Kh, sinh năm 19xx. (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Tiên Th, xã Q, huyện C, tỉnh Đ.

+ Bà Lê Thị Thu Th, sinh năm 19xx. (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 3xx thôn T, xã Q, huyện C, tỉnh Đ.

+ Anh Nguyễn Duy H, sinh năm 19xx. (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn x, xã E, huyện C, tỉnh Đ.

+ Anh Chu Tiến H, sinh năm 19xx. (vắng mặt)

Địa chỉ: Buôn K, xã C, huyện C, tỉnh Đ.

+ Anh Châu Quốc K, sinh năm 19xx. (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố x, thị trấn Q, huyện C, tỉnh Đ.

+ Ông H Minh H, sinh năm 19xx. (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 0x tỉnh lộ x, thôn T, xã Q, huyện C, tỉnh Đ.

+ Ông Lê Phú H, sinh năm 19xx. (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố x, thị trấn Q, huyện C, tỉnh Đ.

+ Ông Trần Công Th, sinh năm 19xx. (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố x, thị trấn Q, huyện C, tỉnh Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2023, do gặp khó khăn trong kinh doanh nên Phan Phước T đã nảy sinh ý định cho người khác vay tiền với lãi suất cao để thu lợi bất chính. T cho người dân vay tiền dưới dạng tín chấp, với lãi suất 3.000 đồng/01 triệu đồng/01 ngày (tương ứng với lãi suất 109,5%/năm), hình thức cho vay tiền trả lãi hằng tháng (tiền đứng). Khi người dân có nhu cầu vay tiền thì liên hệ với T bằng số điện thoại 0945.854.747 hoặc nhắn tin qua ứng dụng Zalo tên "Seven Đen" của số điện thoại trên. Sau khi thống nhất số tiền vay và lãi suất thì T sẽ đưa tiền mặt hoặc sử dụng tài khoản số 0945854747 - Ngân hàng Q mang tên Phan Phước T để chuyển tiền cho người vay. Do T cho vay chủ yếu là người quen nên không đi thu tiền. Hằng tháng, khi đến thời hạn đóng lãi thì T sẽ gọi điện hoặc nhắn tin qua ứng dụng Zalo để nhắc người vay đóng tiền lãi, người vay sẽ chuyển tiền lãi vào tài khoản trên hoặc đưa tiền trực tiếp cho T. Trong khoảng thời gian từ tháng 10/2023 đến tháng

9/2024, Phan Phước T đã cho 09 người vay tiền với lãi suất cao tại huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk. Cụ thể như sau:

- Người vay thứ 01: Anh Phan Quốc R

Khoảng tháng 12/2023, anh R vay của T số tiền 40.000.000 đồng, hình thức vay tiền đứng với lãi suất 3.000 đồng/01 triệu đồng/01 ngày, không thu trước tiền lãi, tiền phí.

Khoản vay này anh R đã trả được 03 tháng (90 ngày) tiền lãi với tổng số tiền là 10.800.000 đồng, và trả được 20.000.000 đồng tiền gốc vào ngày 07/02/2024, còn nợ lại số tiền gốc 20.000.000 đồng. Bị cáo T đã thu lợi từ anh R số tiền 10.800.000 đồng, trong đó thu lợi bất chính là 8.827.397 đồng, thu lợi hợp pháp là 1.972.603 đồng.

Từ ngày 07/02/2024 đến thời điểm T bị bắt, anh R tiếp tục trả khoản lãi đối với số tiền 20.000.000đ, lãi suất là 3.000 đồng/01 triệu đồng/01 ngày. Khoản vay này anh R đã trả được 05 tháng (150 ngày) tiền lãi với tổng số tiền lãi là 9.000.000 đồng và đã trả hết số tiền gốc đã vay. Bị cáo T đã thu lợi từ anh R số tiền 9.000.000 đồng, trong đó thu lợi bất chính là 7.356.164 đồng, thu lợi hợp pháp là 1.643.836 đồng.

Tổng số tiền T thu lợi bất chính từ việc cho anh R vay lãi nặng là: 8.827.397 đồng + 7.356.164 đồng = 16.183.562 đồng.

- Người vay thứ 02: Ông Nguyễn Thọ Kh

Ngày 08/02/2024, ông Kh vay của T số tiền 20.000.000 đồng với lãi suất 3.000 đồng/01 triệu đồng/01 ngày, không thu trước tiền lãi, tiền phí. Khoản vay này T đã thu được 06 tháng (180 ngày) với tổng số tiền lãi là 10.800.000 đồng, ông Kh đã trả hết tiền gốc. Bị cáo T đã thu lợi từ ông Kh số tiền 10.800.000 đồng, trong đó thu lợi bất chính là 8.827.397 đồng, thu lợi hợp pháp là 1.972.603 đồng.

- Người vay thứ 03: Bà Lê Thị Thu Th

Ngày 23/10/2023, bà Th vay của T số tiền 10.000.000 đồng với lãi suất 3.000 đồng/01 triệu đồng/01 ngày, không thu trước tiền lãi, tiền phí. Khoản vay này T đã thu được 10 tháng (300 ngày) với tổng số tiền lãi là 9.000.000 đồng, bà Th đã trả hết tiền gốc đã vay. Bị cáo T đã thu lợi từ bà Th số tiền 9.000.000 đồng, trong đó thu lợi bất chính là 7.356.164 đồng, thu lợi hợp pháp là 1.643.836 đồng.

- Người vay thứ 04: Anh Nguyễn Duy H

Ngày 17/01/2024, anh H vay của T số tiền 20.000.000đ với lãi suất 3.000 đồng/01 triệu đồng/01 ngày, không thu trước tiền lãi, tiền phí. Khoản vay này T đã thu được 05 tháng (150 ngày) với tổng số tiền lãi là 9.000.000 đồng, anh H đã trả hết tiền gốc đã vay. Bị cáo T đã thu lợi từ anh H số tiền 9.000.000 đồng, trong đó thu lợi bất chính là 7.356.164 đồng, thu lợi hợp pháp là 1.643.836 đồng.

- Người vay thứ 05: Anh Chu Tiến H

Khoản vay 1: Khoảng tháng 11/2023, anh H vay của T số tiền 10.000.000 đồng, với lãi suất 3.000 đồng/01 triệu đồng/01 ngày, không thu trước tiền lãi, tiền phí. Khoản vay này T đã thu được 01 tháng (30 ngày) tiền lãi với tổng số tiền lãi là 900.000 đồng, anh H đã trả hết tiền gốc đã vay. Bị cáo T đã thu lợi từ anh H số tiền 900.000 đồng, trong đó thu lợi bất chính là 735.616 đồng, thu lợi hợp pháp là 164.384 đồng.

Khoản vay 2: Ngày 20/02/2024 đến tháng 04/2024, anh H vay của T số tiền 10.000.000 đồng, với lãi suất 3.000 đồng/01 triệu đồng/01 ngày, không thu trước tiền lãi, tiền phí. Khoản vay này T đã thu được 02 tháng (60 ngày) tiền lãi với tổng số tiền lãi là 1.800.000đ, anh H đã trả hết tiền gốc đã vay. Bị cáo T đã thu lợi từ anh H số tiền 1.800.000 đồng, trong đó thu lợi bất chính là 1.471.233 đồng, thu lợi hợp pháp là 328.767 đồng.

Tổng số tiền T thu lợi bất chính từ việc cho anh H vay lãi nặng là: 735.616 đồng + 1.471.233 đồng = 2.206.849 đồng.

- Người vay thứ 06: Anh Châu Quốc K

Từ ngày 13/4/2024 đến ngày 13/8/2024, anh K vay T số tiền 10.000.000 đồng với lãi suất 3.000 đồng/01 triệu đồng/01 ngày, không thu trước tiền lãi, tiền phí. Khoản vay này T đã thu được 04 tháng (120 ngày) với tổng số tiền lãi là 3.600.000 đồng, anh K đã trả hết tiền gốc đã vay. Bị cáo T đã thu lợi từ anh K số tiền 3.600.000 đồng, trong đó thu lợi bất chính là 2.942.466 đồng, thu lợi hợp pháp là 657.534 đồng.

- Người vay thứ 07: Ông H Minh H

Từ ngày 20/02/2024 đến tháng 4/2024, ông H vay của T số tiền 10.000.000đ với lãi suất 3.000 đồng/01 triệu đồng/01 ngày, không thu trước tiền lãi, tiền phí. Khoản vay này T đã thu được 02 tháng (60 ngày) với tổng số tiền lãi là 1.800.000 đồng, ông H đã trả hết tiền gốc đã vay. Bị cáo T đã thu lợi từ ông H số tiền 1.800.000 đồng, trong đó thu lợi bất chính là 1.471.233 đồng, thu lợi hợp pháp là 328.767 đồng.

- Người vay thứ 08: Ông Lê Phú H

Ngày 20/02/2024, ông H vay của T số tiền 5.000.000đ với lãi suất 3.000 đồng/01 triệu đồng/01 ngày, không thu trước tiền lãi, tiền phí. Khoản vay này T đã thu được 08 tháng (240 ngày) với tổng số tiền lãi là 3.600.000 đồng, ông H đã trả hết tiền gốc đã vay. Bị cáo T đã thu lợi từ ông H số tiền 3.600.000 đồng, trong đó thu lợi bất chính là 2.942.466 đồng, thu lợi hợp pháp là 657.534 đồng.

- Người vay thứ 09: Ông Trần Công Th

Khoản vay 1: Vào tháng 02/2024, ông Th vay của T số tiền 10.000.000 đồng với lãi suất là 3000 đồng/01 triệu đồng/01 ngày, không thu trước tiền lãi, tiền phí. Khoản vay này T đã thu được 90 ngày với số tiền lãi là 2.700.000 đồng, ông Th đã

trả hết tiền gốc đã vay. Bị cáo T đã thu lợi từ ông Th số tiền 2.700.000 đồng, trong đó thu lợi bất chính là 2.206.849 đồng, thu lợi hợp pháp là 493.151 đồng.

Khoản vay 2: Vào tháng 03/2024, ông Th vay của T số tiền 10.000.000 đồng với lãi suất là 3000 đồng/01 triệu đồng/01 ngày, không thu trước tiền lãi, tiền phí. Khoản vay này T đã thu được 60 ngày với số tiền lãi là 1.800.000 đồng, ông Th đã trả hết tiền gốc. Bị cáo T đã thu lợi từ ông Th số tiền 1.800.000 đồng, trong đó thu lợi bất chính là 1.471.233 đồng, thu lợi hợp pháp là 382.767 đồng.

Tổng số tiền T thu lợi bất chính từ việc cho ông Th vay lãi nặng là: 2.206.849 đồng + 1.471.233 đồng = 3.678.082 đồng.

Trong khoảng thời gian từ tháng 10/2023 đến tháng 9/2024, Phan Phước T đã cho 09 người nêu trên vay tiền, tổng số tiền gốc cho vay là: 155.000.000 đồng. Tổng số tiền lãi T thu được là: 64.800.000 đồng, trong đó T thu lợi bất chính là: 52.964.384 đồng, tiền lãi theo quy định của pháp luật là: 11.835.616 đồng. Lãi suất T cho vay là 109,5%, gấp 5,475 lần mức lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự.

Về vật chứng của vụ án: Cơ quan cảnh sát điều tra đã tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu vàng, số IMEI: 356135091379341 gắn thẻ sim Vinaphone số: 0945854747, số seri: 89840200011118446127.

Tại bản Cáo trạng số 05/CT-VKS ngày 18/02/2025, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar truy tố bị cáo Phan Phước T về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Phan Phước T. Đồng thời đưa ra các tình tiết giảm nhẹ về trách nhiệm hình sự và đề nghị: Tuyên bố bị cáo Phan Phước T phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

Áp dụng khoản 1 Điều 201; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phan Phước T từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ. Không khấu trừ thu nhập và không phạt bổ sung đối với bị cáo Phan Phước T.

Về xử lý vật chứng của vụ án: 01 điện thoại di động nhãn hiệu: Iphone 6S màu vàng, số IMEI: 356135091379341 là tài sản thuộc quyền sở hữu của bị cáo Phan Phước T, là công cụ sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

Đối với thẻ sim Vinaphone số: 0945854747, số seri: 89840200011118446127 là tài sản thuộc quyền sở hữu của bị can Phan Phước T không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 155.000.000 đồng là tiền gốc mà T dùng để cho người khác vay lãi nặng, đề nghị truy thu sung ngân sách Nhà nước.

Số tiền 11.835.616 đồng là tiền lãi suất cao nhất theo quy định Nhà nước mà bị cáo T đã thu từ những người vay, đề nghị truy thu sung ngân sách Nhà nước. Đối với số tiền này, bị cáo đã tự nguyện nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cư M'gar theo Biên lai thu tiền số: 60AA/2021/0009824 ngày 16/3/2025.

Đối với số tiền 52.964.384 đồng là tiền thu lợi bất chính bị cáo T đã tự nguyện trả lại cho những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội và không có ý kiến bào chữa, tranh luận đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Phan Phước T tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với kết quả tranh luận tại phiên tòa, đủ cơ sở để kết luận: Trong khoảng thời gian từ tháng 10/2023 đến tháng 9/2024, trên địa bàn huyện Cư M'gar, bị cáo Phan Phước T đã cho 09 người vay tiền với lãi suất cho vay 109,5%/năm, gấp 5,475 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự. Tổng số tiền gốc mà bị cáo Phan Phước T cho vay là 155.000.000 đồng. Tổng số tiền lãi bị cáo đã thu được là 64.800.000 đồng, trong đó số tiền thu lợi bất chính là: 52.964.384 đồng, tiền lãi thu theo quy định của pháp luật là: 11.835.616 đồng.

Như vậy, hành vi của bị cáo Phan Phước T đã phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” quy định tại khoản 1 Điều 201 của Bộ luật Hình sự.

Điều 201 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định:

*“1. Người nào trong giao dịch dân sự mà cho vay với lãi suất gấp 05 lần trở lên của mức lãi suất cao nhất quy định trong **Bộ luật Dân sự**, thu lợi bất chính từ 30.000.000 đồng đến dưới 100.000.000 đồng hoặc đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi*

phạm, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng hoặc phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm.”

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của nhà nước về hoạt động tín dụng, mà cụ thể là trật tự trong lĩnh vực kinh doanh tiền tệ; xâm phạm đến lợi ích tài chính của công dân. Mặc dù, bị cáo có đầy đủ năng lực để nhận thức được hành vi cho vay lãi nặng bị pháp luật nghiêm cấm. Song xuất phát từ ý thức coi thường pháp luật và động cơ háms lợi nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Phan Phước T không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã tự nguyện trả lại số tiền 52.964.384 đồng cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan để khắc phục hậu quả và nộp số tiền 11.835.616 đồng là tiền lãi suất theo quy định Nhà nước mà bị cáo T đã thu từ những người vay nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt.

[6] Với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo như đã nhận định nêu trên. Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bản thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, nhân thân tốt và có nơi cư trú ổn định rõ ràng. Do vậy, áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

Hiện nay, bị cáo Phan Phước T có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có thu nhập ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo và không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 3 Điều 201 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[7] Trong vụ án này, đối với bà Lê Thị Th Trang (vợ của bị cáo T) không biết được việc bị cáo T thực hiện hành vi Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cư M'gar không xem xét xử lý là phù hợp.

[8] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu: Iphone 6S màu vàng, số IMEI: 356135091379341.

Tịch thu tiêu hủy 01 thẻ sim Vinaphone số: 0945854747, số seri: 89840200011118446127.

Truy thu sung ngân sách Nhà nước đối với số tiền 155.000.000 đồng là tiền gốc mà bị cáo T dùng để cho người khác vay lãi nặng.

Đối với số tiền 11.835.616 đồng là tiền lãi suất theo quy định Nhà nước mà bị cáo T đã thu từ những người vay, cần truy thu sung ngân sách Nhà nước. Đối với số tiền này, bị cáo đã tự nguyện nộp tại Biên lai thu tiền số: 60AA/2021/0009824 ngày 16/3/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cư M'gar.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo đã trả lại số tiền 52.964.384 đồng cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, cụ thể như sau:

- + Anh Phan Quốc R số tiền 16.183.562 đồng
- + Ông Nguyễn Thọ Kh số tiền 8.827.397 đồng
- + Bà Lê Thị Thu Th số tiền 7.356.164 đồng
- + Anh Nguyễn Duy H số tiền 7.356.164 đồng
- + Anh Chu Tiến H số tiền 2.206.849 đồng
- + Anh Châu Quốc K số tiền 2.942.466 đồng
- + Ông H Minh H số tiền 1.471.233 đồng
- + Ông Lê Phú H số tiền 2.942.466 đồng
- + Ông Trần Công Th số tiền 3.678.082 đồng.

[10] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Phan Phước T và đề nghị về mức hình phạt, về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng là phù hợp với quy định của pháp luật cần chấp nhận.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Phan Phước T phạm tội: “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

Áp dụng khoản 1 Điều 201; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phan Phước T 01 (Một) năm cải tạo không giam giữ. Được khấu trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/9/2024 đến ngày 18/9/2024, cứ 01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành án phạt cải

tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan Thi hành án hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Phan Phước T cho Ủy ban nhân dân thị trấn Quảng Phú, huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Phan Phước T.

2. Các biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 46, Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 463, 468 Bộ luật Dân sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- **Về trách nhiệm dân sự:** Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo đã trả lại số tiền 52.964.384 đồng cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, cụ thể như sau:

- + Anh Phan Quốc R số tiền 16.183.562 đồng;
- + Ông Nguyễn Thọ Kh số tiền 8.827.397 đồng;
- + Bà Lê Thị Thu Th số tiền 7.356.164 đồng;
- + Anh Nguyễn Duy H số tiền 7.356.164 đồng;
- + Anh Chu Tiến H số tiền 2.206.849 đồng;
- + Anh Châu Quốc K số tiền 2.942.466 đồng;
- + Ông H Minh H số tiền 1.471.233 đồng;
- + Ông Lê Phú H số tiền 2.942.466 đồng;
- + Ông Trần Công Th số tiền 3.678.082 đồng;

- **Về xử lý vật chứng:**

Truy thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 155.000.000 đồng là tiền gốc mà bị cáo T dùng để cho người khác vay lãi nặng.

Truy thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 11.835.616 đồng là tiền lãi suất cao nhất theo quy định Nhà nước mà bị cáo T đã thu từ những người vay. Đối với số tiền này, bị cáo đã tự nguyện nộp tại Biên lai thu tiền số: 60AA/2021/0009824 ngày 16/3/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cư M'gar.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu: Iphone 6S màu vàng, số IMEI: 356135091379341.

Tịch thu tiêu hủy 01 thẻ sim Vinaphone số: 0945854747, số seri: 89840200011118446127.

(Có đặc điểm như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 26/02/2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Cư M'gar và Chi cục thi hành án dân sự huyện Cư M'gar).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, điểm c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phan Phước T phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người thi hành án, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Vụ giám đốc kiểm tra I - TANDTC;
- Phòng PV06;
- VKSND huyện Cư M'gar;
- CQ THAHS CA tỉnh Đắk Lắk;
- Chi cục THADS huyện Cư M'gar;
- UBND thị trấn Quảng Phú, huyện Cư M'gar;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phùng Thị Nở